

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VT  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST  
Ngày 27 tháng 10 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT- TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đông Hà

Bà Trần Thị Bé Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Quyền Trân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VT, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Mai Vũ T, sinh năm 1992. Nơi sinh: huyện VT, tỉnh Hậu Giang; Nơi thường trú: Ấp 7A1, xã VTH, huyện VT, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là Mai Thanh T, mẹ Nguyễn Thị L. Tiền án: không; Tiền sự: 01 (ngày 03/6/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã VTH quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy).

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:*

Lê Văn T – sinh ngày 20/10/2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 7A2, xã VTH, huyện VT, tỉnh Hậu Giang

Có người đại diện hợp pháp: ông Lê Hiền S – sinh năm 1949 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 7A2, xã VTH, huyện VT, tỉnh Hậu Giang

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Quốc Tr – sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 7, xã VĐ, huyện VT, tỉnh Hậu Giang

2. Hồ Hữu H (tên gọi khác: T1) – sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã VĐ, huyện VT, tỉnh Hậu Giang

3. Lê Hiền S – sinh năm 1949 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 7A2, xã VTH, huyện VT, tỉnh Hậu Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ, ngày 11/7/2020, Mai Vũ T đi soi chuột về ngang nhà Lê Văn T thì nhìn thấy T1 đang nằm võng ngoài hành lang, điện thoại còn sáng màn hình đang để trên bụng của T1. Nghĩ T1 còn thức nên T ghé chơi nhưng khi T đến gần thì thấy T1 đã ngủ nên T quay ra bỏ về. Khi ra khỏi nhà của T1 thì T nảy sinh ý định trộm điện thoại của T1 nên T quay lại lấy chiếc điện thoại di động OPPO 11 Pro đang để trên bụng của T1 và nhìn thấy cửa nhà T1 khép hờ nên T tiếp tục đi vào tìm tài sản để trộm cắp. Khi bước vào nhà T nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động H Realme đang sạc trên đầu tủ nên T rút dây sạc và lấy chiếc điện thoại. T cầm 02 chiếc điện thoại về nhà tắt nguồn và cất giấu trong phòng ngủ. Đến 07 giờ 30 phút cùng ngày T gọi điện thoại cho Hồ Hữu H (tên gọi khác T1) chở T đến cửa hàng điện thoại Quốc Tr để cầm 02 chiếc điện thoại với giá 2.000.000 đồng. Đến 18 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại cho chủ cửa hàng điện thoại Quốc Tr yêu cầu bán 02 chiếc điện thoại với giá 2.500.000 đồng, sau đó T mang giấy cầm đồ ra cửa hàng điện thoại thì chủ cửa

hàng mua 02 chiếc điện thoại với giá 2.600.000 đồng, vì T đã lấy trước số tiền 2.000.000 đồng nên chủ cửa hàng điện thoại đưa thêm T 600.000 đồng. Ngày 12/7/2020 T1 đến cửa hàng điện thoại Quốc Tr hỏi thăm thì biết được T có bán 02 chiếc điện thoại có đặc điểm giống điện thoại của mình nên trình báo Cơ quan Công an. Tại Cơ quan điều tra, Mai Vũ T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

\* Tại bản kết luận định giá tài sản số 1448/KL-HĐ.ĐGTS ngày 16/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện VT đã kết luận: *“01 (một) điện thoại di động H OPPO 11 Pro và 01 điện thoại di động H Realme tại thời điểm và địa điểm định giá tài sản bị xâm hại có tổng giá trị tài sản là 8.673.000 đồng (tám triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn)”*.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS-HVT ngày 06/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo Mai Vũ T về tội *“trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản. Xử phạt mức án từ 6 đến 9 tháng tù. Về vật chứng đã được xử lý nên không xem xét. Về trách nhiệm dân sự bị hại, đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có ý kiến tranh luận. Bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại. Xét thấy, quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm mở phiên tòa bị hại là người trên 18 tuổi. Do đó, việc vắng mặt của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử đối với vụ án.

[3] Về tội danh: Mai Vũ T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 2 giờ sáng ngày 11/7/2020, lợi dụng đêm khuya khi gia đình bị hại đang ngủ không cảnh giác, bị cáo đã lấy trộm điện thoại di động H Oppo 11 Pro và điện thoại di động H Realme. Sau khi trộm được 02 điện thoại bị cáo đã đem bán lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân. Tài sản mà bị cáo trộm cắp được Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện VT xác định tổng giá trị là 8.673.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đã thành niên nhưng không phấn đấu lao động chân chính để tạo ra của cải, giúp đỡ gia đình mà lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác để chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý, giữ gìn tài sản. Bị cáo là người đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mới hơn được 1 tháng lại tiếp tục đi trộm cắp để lấy tiền đá gà ăn tiền cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật, không có ý thức tự cải tạo, giáo dục thành người tốt. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian

nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[5.1] Bị cáo là người có nhân thân không tốt, ngày 03/6/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã VTH quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng.

[5.2] Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5.3] Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã chuộc lại điện thoại di động trả cho bị hại và trả đủ tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Vật chứng vụ án: Đã trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại, đương sự được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mai Vũ T phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Mai Vũ T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

**3.** Bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật /.

*Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang.
- VKSND huyện VT.
- Công an huyện VT.
- Bị cáo, người liên quan.
- Chi cục THADS huyện VT.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.
- Công TTĐT (để công bố).

**TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thái Thơ**